

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 5115/QĐ-BNN-TCLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án quản lý sản xuất dăm gỗ giai đoạn 2014-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 8/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 5/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch hành động Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Quản lý sản xuất dăm gỗ giai đoạn 2014-2020, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu chung: Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, chế biến dăm gỗ xuất khẩu, hạn chế tối đa việc sử dụng nguyên liệu gỗ khai thác từ rừng trồng để sản xuất dăm gỗ,

nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng khai thác trong nước, nâng cao thu nhập cho người dân trồng rừng góp phần xóa đói giảm nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2014-2015: sử dụng không quá 70% sản lượng gỗ nguyên liệu khai thác từ rừng trồng để sản xuất dăm gỗ, tăng giá trị gia tăng trên 01m³ nguyên liệu gỗ khoảng 14% so với năm 2013.

- Giai đoạn 2016-2020: sử dụng không quá 40% sản lượng gỗ nguyên liệu khai thác từ rừng trồng để sản xuất dăm gỗ. Tập trung phát triển các sản phẩm có ưu thế cạnh tranh và giá trị gia tăng cao như đồ gỗ nội thất, đồ gỗ ngoài trời, đồ mộc mỹ nghệ. Tăng giá trị gia tăng trên 01m³ nguyên liệu gỗ khoảng 54% so với năm 2013.

II. ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT DĂM GỖ

1. Định hướng chung

Đối với các vùng: Tây Bắc bộ, Đồng bằng Sông Hồng, Tây Nguyên, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và Vùng Đông Nam bộ: không phát triển cơ sở sản xuất dăm gỗ. Từng bước hạn chế các cơ sở sản xuất dăm gỗ ở 3 vùng: Đông Bắc bộ, Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ với sản lượng khoảng 5,5 triệu tấn trong giai đoạn 2014-2015 và 3,5 triệu tấn ở giai đoạn 2016-2020.

2. Định hướng cụ thể

2.1. Đến năm 2015

- Vùng Đông Bắc bộ: sản xuất dăm gỗ tối đa khoảng 2,6 triệu tấn/năm.
- Vùng Bắc Trung bộ: sản xuất dăm gỗ tối đa khoảng 1,1 triệu tấn/năm.
- Vùng Nam Trung bộ: sản xuất dăm gỗ tối đa khoảng 1,8 triệu tấn/năm.

2.2. Đến năm 2020

- Vùng Đông Bắc bộ: sản xuất dăm gỗ tối đa khoảng 1,5 triệu tấn/năm.
- Vùng Bắc Trung bộ: sản xuất dăm gỗ tối đa khoảng 1,0 triệu tấn/năm.
- Vùng Nam Trung bộ: sản xuất dăm gỗ tối đa khoảng 1,0 triệu tấn/năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả các cơ sở sản xuất dăm gỗ

- Đối với các vùng: Tây Bắc bộ, Đồng bằng Sông Hồng, Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long: tạm dừng phê duyệt dự án xây dựng mới cơ sở sản xuất dăm gỗ. Khuyến khích các cơ sở sản xuất dăm gỗ hiện có đầu tư chế biến sau dăm, nếu không thực hiện được thì phải ngừng sản xuất;

- Đối với các vùng: Đông Bắc bộ, Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ hạn chế phê duyệt đầu tư mới cơ sở sản xuất dăm gỗ, chỉ xem xét trong trường hợp những dự án có đầu tư chế biến sau dăm gỗ ở giai đoạn từ năm 2016-2020, nhưng phải có thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ tình hình thực tế nguyên liệu trên địa bàn, các địa phương, điều chỉnh quy mô sản xuất dăm gỗ, sản phẩm chế biến phù hợp.

2. Phát triển chế biến sản phẩm gỗ

- Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư chế biến gỗ, để đến năm 2020: các cơ sở sản xuất ván sợi MDF, ván dăm và viên nén chất đốt đi vào sản xuất với sản lượng khoảng đạt khoảng 2,5 triệu tấn sản phẩm/năm và thúc đẩy các nhà máy giấy đạt khoảng 750 nghìn tấn bột giấy/năm, tiêu thụ khoảng 6,5 triệu m³ gỗ nhỏ. Phát triển thêm các cơ sở sản xuất ghép thanh và các loại ván nhân tạo khác và các vật liệu hỗ trợ trong chế biến gỗ.

- Xây dựng và mở rộng các cơ sở chế biến gỗ ở các khu vực có thuận lợi về cơ sở hạ tầng. Thu hút, khuyến khích đầu tư xây dựng mới các cơ sở chế biến sản phẩm gỗ ở khu vực vùng sâu, vùng xa có nhiều nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng.

3. Về thị trường

- Duy trì ổn định các thị trường hiện có (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU...) và phát triển các thị trường mới như Nga, Trung Đông,... Từng bước xây dựng mạng lưới phân phối sản phẩm gỗ Việt Nam tại nước ngoài. Tổ chức các hội chợ chuyên ngành, phát triển thị trường nội địa.

- Triển khai đàm phán ký kết các hiệp định song phương và đa phương xúc tiến thương mại, hướng vào các thị trường lớn. Hỗ trợ về thông tin thị trường định hướng